

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24-4-2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con”

NH DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Khánh Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng

Bà Bùi Thị Thanh Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa: Bà Tài Thị Cao Sâm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị Đ, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Sơn Hải 1, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Châu Văn B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Sơn Hải 2, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/10/2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lý Thị Đ trình bày: Bà với ông Châu Văn B tự nguyện tìm hiểu và tiến đến chung sống với nhau từ năm 2005, đến năm 2007 thì thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam. Giấy chứng nhận kết hôn bản chính đã bị thất

lạc nên bà có nộp bản sao cho Toà án. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông B không tập trung làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, không phụ giúp bà nuôi con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến năm 2020, ông B tự ý bỏ đi làm ăn xa từ đó đến nay không liên lạc về với cho bà và các con. Quá trình bà nộp đơn yêu cầu ly hôn, bà có liên lạc qua điện thoại và thông báo cho ông B biết nhưng ông B không có ý kiến gì, đề nghị bà giải quyết đơn phương. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông B vì vợ chồng đã sống cách ly từ nhiều năm nay, không thể quay về chung sống đoàn tụ.

- Về con chung: Bà với ông B có 02 con chung tên Châu Lý Thị Hồng H, sinh năm 2007 và Châu Gia H, sinh năm 2013, hiện các con đang sống với bà. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi các con và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Châu Văn B: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai để thông báo cho ông Châu Văn B biết và thực hiện nhưng ông B không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có lời trình bày.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lý Thị Đ.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lý Thị Đ khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Châu Văn B, đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Châu Văn B hiện đang

cur trú tại thôn Sơn Hải 2, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân huyện Thuận Nam.

[2]. Về việc vắng mặt của bị đơn: Ông Châu Văn B vắng mặt đã được Tòa án nH dân huyện Thuận Nam thực hiện các thủ tục niêm yết hợp lệ, công khai nhưng ông B không đến Toà. Phiên toà được mở lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về hôn nH: Căn cứ Trích lục kết hôn số 716/TLKH-BS ngày 13/01/2009 của Ủy ban nH dân xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, Hội đồng xét xử xác định hôn nH của bà Lý Thị Đ và ông Châu Văn B là hôn nH hợp pháp, thời điểm kết hôn năm 2007, có đủ các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 Luật Hôn nH và Gia đình năm 2014.

[3.2]. Tình trạng hôn nH: Quá trình vợ chồng chung sống H phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do ông B không tập trung làm ăn, thường xuyên tụ tập ăn nhậu, không phụ giúp vợ con, đến năm 2020 ông B tự ý bỏ đi đến nay không liên lạc về với gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh, chính quyền địa phương xác nhận ông B có hộ khẩu thường trú tại địa phương, bà Đ và ông B đã không còn chung sống với nhau từ nhiều năm nay. Hiện nay ông B không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục niêm yết công khai, hợp lệ nhưng ông B vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy không có căn cứ để Tòa án xem xét nguyện vọng của ông B.

Từ những pH tích trên xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Lý Thị Đ và ông Châu Văn B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đ được ly hôn ông B.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống bà Lý Thị Đ và ông Châu Văn B có 02 con chung tên Châu Lý Thị Hồng H, sinh ngày 24/9/2007 và Châu Gia H, sinh ngày 24/5/2013. Hiện nay các con đang sống cùng với bà Đ, bà Đ yêu cầu tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay con đang sống cùng với bà Đ đã ổn định về tâm lý, hơn nữa hiện nay ông B không có mặt tại địa phương, do đó việc giao con chung cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị Đ không yêu cầu ông Châu Văn B cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bà Lý Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều: 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nH và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nH: Bà Lý Thị Đ được ly hôn ông Châu Văn B.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà Lý Thị Đ, giao 02 con chung tên Châu Lý Thị Hồng H, sinh ngày 24/9/2007 và Châu Gia H, sinh ngày 24/5/2013 cho bà Lý Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Bà Lý Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà Đ đã nộp theo Biên lai thu số 0002114 ngày 18/10/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Phước Dinh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Khánh Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh Yên Nguyễn Văn Hùng

Dương Khánh Hưng

